

Số: ~~917~~/TB-BVP

Nghệ An, Ngày ~~06~~ tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá Tài sản công tại Bệnh viện

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 và số 37/2024/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27/06/2024;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 47/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông Tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 Thông của Bộ Tư pháp về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2024 Quyết định ban hành khung dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Nghệ An ngày 06/12/2024 quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 về việc phê duyệt đề án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Bệnh viện Phổi Nghệ An giai đoạn năm 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 423/QĐ-BVP ngày 06/8/2025 của Giám đốc Bệnh viện Phổi Nghệ An về việc phê duyệt hồ sơ khai thác tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp tại Bệnh viện Phổi Nghệ An;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 002/2025/37/BĐS-NA ngày 23/09/2025 của Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-BVP ngày 30/9/2025 của Giám đốc Bệnh viện Phổi Nghệ An về việc Phê duyệt giá khởi điểm đấu giá cho thuê Tài sản công tại Bệnh viện;

Bệnh viện Phổi Nghệ An thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá Tài sản công tại Bệnh viện như sau:

I. Đơn vị có tài sản: Bệnh viện Phổi Nghệ An.

Địa chỉ: Xóm Lương Đồng, xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An

II. Thông tin về tài sản đấu giá, tổng giá khởi điểm.

1. Tên tài sản và tổng giá khởi điểm.

STT	Tên tài sản	Đơn vị (đồng/tháng) (36 tháng)	Giá khởi điểm (36 tháng)
1	Mặt bằng dịch vụ taxi, xe lai	2.100.000 đồng/1 tháng	75.600.000 đồng
2	Nhà dinh dưỡng (nhà ăn Bệnh viện)	12.000.000 đồng/1 tháng	432.000.000 đồng
3	Quầy bán hàng tạp hóa	12.000.000 đồng/1 tháng	432.000.000 đồng
4	Mặt bằng trông gửi xe ô tô	13.000.000 đồng/1 tháng	468.000.000 đồng
5	Nhà trông giữ xe máy, xe đạp	25.000.000 đồng/1 tháng	900.000.000 đồng

2. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá.

Tổ chức đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4, điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 và Phụ lục 1, Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 gồm các nội dung sau:

2.1. Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố: Có tên trong danh sách (đủ điều kiện) và không có tên trong danh sách (không đủ điều kiện)

2.2. Cơ sở vật chất: Có trụ sở, địa chỉ rõ ràng, cơ sở vật chất, có hình ảnh trụ sở.

2.3. Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá: Trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho hoạt động đấu giá tài sản (như camera...) trang thiết bị phục vụ đấu giá tài sản.

2.4. Có trang hoạt động điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên

- Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp

- Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến

- Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá.

2.5. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án).

a) Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá.

b) Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá.

2.6. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

a) Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các

tiêu chí

b) Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.

c) Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.

d) Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.

e) Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.

f) Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.

g) Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp giấy đăng ký kinh doanh.

g) Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí *(không có đấu giá viên có thời gian 5 năm trở lên; có 1 đến 3 đấu giá viên có thời gian 5 năm trở lên, có từ 4 đấu giá viên trở lên, có thời gian từ 5 năm trở lên)*)

h) Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.

i) Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)

Hồ sơ bao gồm.

- 2.6.1. Đơn xin tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.
- 2.6.2. Hồ sơ pháp lý của tổ chức.
- 2.6.3. Có tên trong danh sách của tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố
- 2.6.4. Tổ chức bộ máy nhân sự của tổ chức đấu giá.
- 2.6.5. Tổ chức đấu giá có đề án tổ chức bộ máy: Lãnh đạo, kế toán, nhân viên, thủ kho - quỹ, tổ chức có trang Website (ghi rõ trang web của đơn vị)
- 2.6.6. Số lượng đấu giá viên của đơn vị: Tối thiểu từ 02 đấu giá viên trở lên
- 2.6.7. Trụ sở địa điểm làm việc của tổ chức.
 - Tổ chức đấu giá có trụ sở cố định có diện tích tối thiểu từ 100m² trở lên và có hội trường tổ chức đấu giá.
 - Có kho lưu trữ hồ sơ, lâu dài theo đúng chế độ văn thư lưu trữ.
- 2.6.8. Cam kết của tổ chức đấu giá về tiến độ, trang thiết bị đầy đủ phục vụ đấu giá: Máy vi tính, máy chiếu, đồng hồ tính thời gian bỏ phiếu, loa phát thanh mini và trang bị hệ thống camera an ninh giám sát tại cuộc đấu giá
- 2.6.9. Năng lực kinh nghiệm đấu giá của tổ chức đấu giá, đấu giá viên.
- 2.6.10. Bản mô tả kinh nghiệm về thời gian hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản; kinh nghiệm đấu giá viên (tính trung bình cộng của tất cả các đấu giá viên của tổ chức đấu giá)
 - Năng lực hồ sơ đấu giá.
 - Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
 - Uy tín của tổ chức đấu giá

3. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ.

1. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 07/10 đến ngày 09/10/2025 (nhận hồ sơ trong giờ hành chính)
 2. Địa điểm: Bệnh viện Phổi, tỉnh Nghệ An.
Địa chỉ: Xóm Lương Đồng - xã Nghi Lộc - tỉnh Nghệ An
Mọi chi tiết liên hệ Bà: Phan Thị Quỳnh Trang; ĐTDĐ: 0987.556.434 (trong giờ hành chính)
 3. Hồ sơ đăng ký nộp trực tiếp trước 17h ngày 09/10/2025 01 bộ hồ sơ
 4. Người đại diện tổ chức đấu giá tài sản đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu, CCCD
 5. Không hoàn trả hồ sơ, thông báo kết quả lựa chọn của các tổ chức đấu giá trên trang Thông tin điện tử chuyên ngành về Đấu giá tài sản.
- Bệnh viện Phổi Nghệ An thông báo rộng rãi, công khai nội dung thông báo này để các đơn vị biết tham gia./.

Nơi nhận:

- Công TTĐT quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thanh Hải

BẢNG TIÊU CHÍ.
ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo lựa chọn đấu giá số: 917 TB-BVP ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Phổi Nghệ An)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.	19,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...)	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá	3,0
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao.	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0

2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ).	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1	Tổng số cuộc đấu giá tổ chức các cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 100 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3	Số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0

4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	"Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$ "	3,0
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	4,0
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí."	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động 15 năm trở lên	7,0
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0

9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trừ thuế giá trị gia tăng	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá là Quyền thuê.	3,0
2	Được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng trong lĩnh vực Đấu giá tài sản	3,0
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2,0
Tổng số điểm		100